TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-PT
Ngày 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Lê Quốc Hương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên toà: Ông Điểu Phi Ơn – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLPT-HS, ngày 04 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXPT-HS, ngày 06 tháng 05 năm 2022.

Bị cáo; Quách Hoài Th**,** sinh năm 1964, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon Đ, xã N, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T và bà Lê Thị H đều (đã chết) ; vợ là Nguyễn Thị P và 01 con sinh năm 2015, nhân thân: Năm 1990 phạm tội "Cướp Tài sản công dân" bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa Xử phạt 05 năm tù tại Bản án số 82/1990/HSST ngày 06/09/1990 và Bản án phúc thẩm số 123/1991/HSPT ngày 05/02/1991 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích,bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Mỹ L. Địa chỉ: khu phố 3, phường Tiến T, tp X, tỉnh Bình Phước -vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Chị: Nguyễn Thị T, sinh 1982, địa chỉ: thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng Mặt.

-Anh Lý Phúc Q, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước –vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Đình T, sinh năm 1977 và chị Bùi Thị T, sinh năm1979- vắng mặt

Địa chỉ: Bon Đ, xã N, huyện T, tỉnh Đăk Nông- vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Đầu tháng 11 năm 2019, Phạm Văn L đến nhà Quách Hoài Th thuộc bon Đ, xã N, huyện T, tỉnh Đăk Nông chơi thì nhìn thấy bên trong một ngôi nhà bỏ hoang không có người ở có 02 hộp gỗ xoan đào và một gốc gỗ hương Phạm Văn L hỏi Quách Hoài Th nhà này nhà của ai thì Quách Hoài Th trả lời nhà này là nhà anh Phạm thanh B nhưng hiện nay đang sinh sống tại khu phố 3, phường T, tp X, tỉnh Bình phước. Đến giữa tháng 11 năm 2019, Phạm Văn L nảy sinh ý định lấy trộm số gỗ trên để bán lấy tiền tiêu sài nên rủ Đào Công N cùng tham gia và được Đào Công N đồng ý. Sau đó Phạm Văn L gọi cho Quách Hoài Th nói sẽ cùng Đào Công N lấy trộm số gỗ trên về bán chia ba thì Quách Hoài Th đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2019,Phạm Văn L tiếp tục gọi điện thoại cho Quách Văn Th bàn bạc về chuyện trộm cắp số gỗ trên thì Quách Hoài Th nói với Phạm Văn L muốn trộm cắp mà không bị phát hiện thì đến nhà anh V (nhà gần nhà anh B) nhậu và cho anh V số tiền 2.000.000 đồng để anh V không báo với anh B. Nghe vậy Phạm Văn L chở Đào Công N đến nhà anh V tại bon Đ, xã N cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu, Đào Công N nói với Phạm Văn Lam nhà anh Văn cách nhà anh Bình rất xa nên không cần đưa tiền cho anh V về việc trộm cắp gỗ tại nhà anh B. Sau đó,Phạm Văn L báo lại cho Quách Hoài Th đã gặp anh V rồi hẹn ngày sau vào lấy trộm gỗ của anh B.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 13/12/2019, Đào Công N thuê được xe ôtô tải biển số kiểm soát 93C – 11.456 của chị Phạm Thị Th, sinh năm 1982, trú tại thôn 6, xã B huyện Đ, tỉnh Bình Phước đi lên bon Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để chở gỗ. Đến18 giơ cùng ngày, Phạm Văn L gọi điện thoại cho Quách Hoài Th báo về việc Phạm Văn L, và Đào Công N đang trên đường lên lấy trộm gỗ nhà anh B thì Quách Hoài Thnói với Phạm Văn L là gần nhà anh B có hai đám cưới không được lên trộm vì dễ bị phát hiện. Phạm Văn L trả lời cháu đã thuê xe lên gần đến nơi rồi nên vẫn đi lấy trộm gỗ thì Quách Hoài Th nói kệ các cháu chú không biết.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày,chị Th cùng anh Lý Phúc Q, sinh năm 1985 trú tại thôn 8, xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (anh Q là tài xế do chị Th thuê) điều khiển xe ôtô tải biển số kiểm soát: 93C-11.546 đến khu vực bon Đ, xã N, huyện Tuy Đức theo sự chỉ dẫn của Phạm Văn L. Khi đi đến nhà ông B, Phạm Văn L, Đào Công N cùng 04 người dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch)để thuê bốc gỗ mở cửa đi vào trong nhà khiêng 02 hộp gỗ xoan đàovà 01 gốc cây gỗ hương lên xe. Sau đó, N trả 04 người khiêng gỗ 800.000.000 đồng rồi yêu cầu điều khiển xe ra hướng tỉnh Bình Phước. khi xe chở gỗ đi cách nhà anh B khoảng 100m thì bị anh Lê Đình T và chị Bùi Thị Th cùng trú tại xã nN, huyện T, tỉnh Đắk Nông phát hiện yêu cầu Phạm Văn L, chị Th và anh Q dừng xe lại,còn Đào Công N chạy trốn. Sau đó, anh T gọi điện thoại cho anh B.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh B và chị L (vợ anh B) đến để giải quyết vụ việc, trong quá trình tự giải quyết vụ việc anh B và chị L đã có hành vi cưỡng đoạt

tài sản gia đình Đào Công N số tiền: 30.000.000 đồng, Phạm Văn L số tiền: 30.000.000 đồng và Quách Hoài Th 60.000.000 đồng thì bị Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang và khởi tố xử lý Phạm Thanh B và Trần Thị Mỹ L về tội cưỡng đoạt tài sản và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Quách Hoài Th, Phạm Văn L và Đào Công N về tội trộm cắp tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bảng định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kết luận: 02(hai) hộp gỗ có kích thước (0,2 x 0,9 x 3,20) m^3 săc mộc là gỗ xoan đào nhóm VI; tổng khối lượn 1,152 m^3 có giá trị tại thời điểm ngày 13/12/2019 là 5.713.920 đồng và 01(một) gốc cây không rõ hình dạng là chủng loại gỗ hương thuộc nhóm IIA, khối lượng 0.0879m3có giá trị tại thời điểm ngày 13/12/2019 là 657.492 đồng. Tổng cộng L, N và Th trộm cắp tài sản anh Phạm Thanh B số tiền: 6.371.412 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số:06/2022/HSST ngày 25-2-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Hoài Th, phạm tội *" Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Hoài Th 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/3/2022, bị cáo Quách Hoài Th làm đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo trình bày hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm với các bị cáo khác trộm cắp tài sản phù hợp với các tài liệu, lời khai, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

Đại diện viên kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đề nghị HĐXX: Đối với hành vi phạm tội cúa bị cáo Quách Hoài Th là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vai trò không đáng kể.

Mặc dù năm 1990 bị cáo bị xét xử về tội 'Cướp tài sản' với mức án 05 năm tù, nhưng đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ Hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì bị cáo đủ căn cứ để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 bộ luật tố tụng hình sựhấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo. Sửa Bản án sơ thẩm. Cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Bản án hình sự số: 06/2022/HS-ST, ngày 25-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử bị cáo Quách Hoài Th và đồng bọn về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. HĐXX thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận, hành vi phạm tội của bị cáo Quách Hoài Th là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, với vai trò không đáng kể. Giá tài sản trộm cắp chỉ có hơn 06 triệu đồng đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Mặc dù bị cáo có nhân thân vào năm 1990 bị xét xử về tội *'Cướp tài sản'* nhưng đã chấp hành xong được đương nhiên xóa án tích.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022 Nghị quyết hội đồng thẩm phán TANDTC ngày 15-4-2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018-Nghị quyết hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn về án treo, bị cáo Quách Hoài Th phạm tội 'trộm cắp tài sản' khoản 1 Điều 173 BLHS là tội phạm ít nghiêm trọng có tình tiết giảm nhẹ tại điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, có đủ căn cứ được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Quách Hoài Th không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355,điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Hoài Th, sửa Bản án sơ thẩm số 06/2022/HSST ngày 25-2-2022của Tòa án nhân đân huyện Tuy Đức về phần chấp hành hình phạt.

1.Tuyên bố**:** bị cáo Quách Hoài Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Hoài Th 01 (*một*) năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Đăk Nông cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận* :**
-TANDTC (vụ 1)
-VKSND tỉnh Đăk Nông
- Phòng HS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-TAND huyện Tuy Đức
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Đắk Tuy Đức;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA.DS huyện Tuy Đức;
-UBND xã Đăk Ngo,huyện Tuy Đức
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Hương